TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 20/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

**** Tại điểm cầu trung tâm, Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên:***

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thu Trang và ông Hà Văn Quyền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên, ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên kết nối trực tuyến với điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo **Hoàng Văn T**, sinh năm 1982 tại Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm MG, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ và con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt cảnh cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", các bản án đều đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/6/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm MG, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1990; (Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Xóm CM, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1973; (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Thôn T N, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

+ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1970; (Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên

- Người chứng kiến: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm MG, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/5/2023 Hoàng Văn T, sinh năm 1982, trú tại Xóm MG, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đến nhà anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1979 ở cùng xóm chơi, khi đến thấy gia đình anh Đ không có ai ở nhà, T đi quanh nhà anh Đ thì phát hiện 01 máy phát cỏ (nhãn hiệu Husqvarna 541RS, sơn màu cam, bình xăng màu trắng, ốp nhựa màu đen, tấm chắn cỏ bằng nhựa màu cam, máy do Thụy Điển sản xuất) để ở nhà xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện T tắt bóng điện ngoài sân để người ngoài không nhìn thấy sau đó T vào nhà xe lấy máy phát cỏ đem ra giấu ở bụi cỏ sát tường rào nhà anh Đ rồi đi về. Khi ra về T gặp anh Đ nên T đã quay vào nhà anh Đ chơi khoảng 40 phút rồi mới đi về nhà ngủ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 02/5/2023 T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 29N1-143.27 của chị gái là Hoàng Thị T gửi tại nhà T để chở máy phát cỏ trộm cắp được đi tìm chỗ tiêu thụ. Khi đi đến Xóm CM, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, T đã bán máy phát cỏ trên cho anh Đỗ Văn N, sinh năm 1990, trú tại Xóm CM, xã VH, huyện ĐH với giá 3.000.000 đồng, khi giao dịch T không nói cho anh N biết đấy là tài sản do phạm tội mà có, số tiền trên T đã tiêu sài hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 02/5/2023 anh Hoàng Văn Đ đã làm đơn trình báo đến Công an xã Phú Thượng đề nghị điều tra giải quyết theo quy định. Công an xã Phú Thượng đã tiến hành xác minh sơ bộ ban đầu xác định Hoàng Văn T là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy phát cỏ của anh Đ. Đồng thời anh Đ đã bỏ ra 2.500.000 đồng để chuộc lại chiếc máy phát cỏ do T đã bán cho anh N và giao nộp cho Công an xã Phú Thượng. Đến ngày 08/5/2023 Công an xã Phú Thượng đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Võ Nhai để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Võ Nhai kết luận: Giá trị còn lại của máy phát cỏ, nhãn hiệu Husqvarna 541RS là 3.833.000 đồng. Ngày 08/6/2023 Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đã trả lại tài sản trên cho anh Đ quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/8/2023 chị Hoàng Thị T (Đại diện gia đình Hoàng Văn T) đã thỏa thuận bồi thường cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 2.500.000 đồng, anh Đ không yêu cầu T bồi thường gì thêm. Anh Đỗ Văn N không yêu cầu

Hoàng Văn T bồi thường số tiền 500.000 đồng do đã chi trả cho T khi mua máy phát cỏ.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSVN ngày 28/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết

Về vật chứng: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo N trí với bản luận tội, không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ ngày 01/5/2023 tại gia đình anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1979 thuộc Xóm MG, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Husqvarna 541RS sơn màu cam, trị giá 3.833.000 đồng của anh Đ. Sau đó mang đến bán cho anh Đỗ Văn N được số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu hết.

Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo T về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an của địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội có sự chuẩn bị, lợi dụng sự sơ hở của nhà anh Đ để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã gây ra.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để chị Hoàng Thị T (Đại diện) thỏa thuận bồi thường cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 2.500.000 đồng nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại anh Hoàng Văn Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, trình độ học vấn thấp (2/12), bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, thích hưởng thụ trên tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội và bị xử phạt tù nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức, không lấy đó làm bài học cho bản thân, có ý thức coi thường pháp luật, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản.

[5]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc cách ly xã hội để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện đang sống cùng mẹ đẻ, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Vật chứng của vụ án đã trả lại cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 2.500.000 đồng chị Hoàng Thị T giúp bị cáo bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa chị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về hành vi của ngững người có liên quan: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29N1-143.27 xác định chủ sở hữu là của chị Hoàng

Thị T (chị gái ruột của T) gửi tại nhà T. Ngày 02/5/2023 T tự ý sử dụng xe mô tô trên để vận chuyển tài sản trộm cắp được mang đi tiêu thụ, chị T không biết sự việc trên, vì vậy không có căn cứ xem xét xử lý đối với chị T. Ngày 31/7/2023 Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đã trả lại xe mô tô trên và giấy tờ kèm theo xe cho chị T quản lý và sử dụng.

Đối với hành vi mua máy phát cỏ của anh Đỗ Văn N ngày 02/5/2023, quá trình điều tra anh N không biết máy phát cỏ trên khi mua là do Hoàng Văn T trộm cắp mà có. Vì vậy không đủ căn cứ xem xét xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với anh Đỗ Văn N.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên toà về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (14/6/2023).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn T 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- T.H.A DS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng